

Số: 62 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 3 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3081/STC-QLNS ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu phí

1. Đối với loại hồ sơ tài liệu của các tổ chức mức thu như sau:

a) Các loại tài liệu tọa độ địa chính, file, đĩa dữ liệu, bản đồ: 200.000 đồng/hồ sơ, tài liệu;

b) Các loại tài liệu về đất đai khác : 100.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.

2. Đối với loại hồ sơ tài liệu của các hộ gia đình, cá nhân mức thu như sau:

a) Hồ sơ tài liệu khu vực đô thị : 80.000 đồng/hồ sơ, tài liệu;

b) Hồ sơ tài liệu khu vực nông thôn : 40.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.

Điều 2. Đối tượng chịu phí

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí

1. Cơ quan thu phí tổ chức thu, nộp phí theo đúng mức thu phí quy định. Thông báo hoặc niêm yết công khai mức thu phí tại điểm thu ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ dàng nhận biết và công khai trên trang thông tin điện tử (nếu có trang thông tin điện tử) của tổ chức thu phí để các đối tượng nộp phí dễ dàng tiếp cận.

a) Khi thu phí đơn vị thu phí phải thực hiện lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế;

b) Mọi trường hợp không được cấp chứng từ hoặc cấp chứng từ không đúng quy định thì đối tượng nộp phí, lệ phí có quyền yêu cầu cơ quan thu phí cấp chứng từ thu theo đúng quy định hoặc khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Mở sổ kế toán theo dõi số thu, nộp, quản lý, sử dụng số tiền phí theo đúng chế độ kế toán thống kê hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai được trích để lại 50% tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

3. Hàng năm, căn cứ mức thu phí, nội dung chi theo quy định Quyết định này, cơ quan thu phí lập dự toán thu, chi tiền phí chi tiết theo mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành. Cơ quan thu phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí; số tiền phí thu được; số để lại cho đơn vị, số phải nộp, số đã nộp và số còn phải nộp Ngân sách Nhà nước với cơ quan Thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan tài chính đồng cấp theo đúng quy định.

4. Tổng số tiền phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định, số còn lại (50%) cơ quan thu phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của Mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành.

5. Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ưng*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- LĐVP, CVK;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP.UBND tỉnh.

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kí. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

